**TOÁN**

**Bài 4: Biểu thức chứa chữ (T1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được biểu thức chứa một chữ.

- Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó. Vận dụng vào tính chu vi hình vuông theo các công thức có chứa chữ.

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**HS tham gia trò chơi để khởi động bài học.

**2. Khám phá:**

a. Đưa ra tình huống.

- HS quan sát và trả lời câu hỏi.

- Tương tự, HS tìm giá trị của biểu thức 2 + a nếu a = 12.

- Mỗi lần thay chữ a bằng một số ta tính được một giá trị của biểu thức 2 + a.

b. Tính giá trị của biểu thức 40 – b với b = 15.

- HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài.

40 – b = 40 – 15 = 25

- HS theo dõi, nhận xét, tuyên dương.

3. Luyện tập

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc cá nhân)

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 2: Chu vi P của hình vuông có độ dài cạnh là a được tính theo công thức:

P = a x 4. Hãy tính chu vi hình vuông với a = 5 cm; a = 9 cm. (Làm việc nhóm đôi)

- 1 HS đọc lại quy tắc tính chu vi hình vuông.

- HS làm bài theo nhóm đôi.

- Các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét.

- Nhận xét chung, kết luận.

Bài 3: Chọn giá trị của biểu thức 35 + 5 x a trong mỗi trường hợp sau.

(Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)

- Chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.

- HS làm việc theo yêu cầu.

- Các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

**3. Vận dụng:**

**-** Trò chơi Ai nhanh ai đúng (củng cố lại kiến thức)

- Nêu luật chơi

- HS chơi

- Nhận xét, tuyên dương, kết luận.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................----------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 4: Biểu thức chứa chữ (T2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được biểu thức chứa hai chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ.

- Vận dụng giải bài toán tính chu vi hình chữ nhật và các bài toán liên quan khác.

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- HS tham gia trò chơi để khởi động bài học.

**2. Luyện tập:**

Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)

- 1 HS đọc đề bài.

- 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình chữ nhật: Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.

- HS nhắc lại.

- Chu vi hình chữ nhật có chiều dài a, chiều rộng b (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: P = (a + b) x 2. Hãy tính chu vi hình chữ nhật theo kích thước như bảng trang 16.

- Giới thiệu: (a + b) x 2 là biểu thức có chứa hai chữ.

- HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)

- HS làm bài vào vở.

- HS đổi vở soát bài nhận xét.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 3: (Làm việc nhóm 4)

- HS nêu cách tính độ dài quãng đường ABCD.

- HS làm bài theo nhóm.

- Các nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 4. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng).

- Chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập

- HS làm việc theo yêu cầu.

- Các nhóm trình bày kết quả. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét, kết luận.

b) HS thảo luận nhóm 4 tìm kết quả:

- Từ ba giá trị của biểu thức tính được ở câu a, HS tìm được với m = 2 thì biểu thức 12 : (3 – m) có giá trị lớn nhất là 12.

+ Cách 1: Nhận xét: 3 – a khác 0, a không thể là 3; a bé hơn 3 để 3 trừ được cho a. Vậy a chỉ có thể là a = 0; a = 1; a = 2.

Nếu a = 0 thì 12: (3 – a) = 12: (3 – 0)= 4

Nếu a = 1 thì 12: (3 – a) = 12: (3 – 1)= 6

Nếu a = 2 thì 12: (3 – a) = 12: (3 –2)= 12

Mà 12 > 6 > 4, vậy với a = 2 thì biểu thức 12 : (3 – a) có giá trị lớn nhất.

+ Cách 2: Nhận xét: Trong phép chia 12 : (3 – a), số bị chia 12 không đổi, số chia (3 – a) càng bé thì thương càng lớn. Do đó thương của 12 chia cho (3 – a) lớn nhất khi (3 – a) bé nhất có thể, khi đó 3 – a = 1 hay a = 2.

Vậy với a = 2 thì biểu thức 12 : (3 – a) có giá trị lớn nhất.

- Các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét, kết luận.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Trò chơi Ai nhanh hơn

- HS nêu luật chơi

- HS chơi

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................----------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 4: Biểu thức chứa chữ (T3)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được biểu thức chứa ba chữ.

- Vận dụng thực hành tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ vào các bài tập cơ bản.

- Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học**: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- HS tham gia trò chơi để khởi động bài học.

**2. Luyện tập:**

Bài 1. (Làm việc cá nhân)

- 1 HS đọc đề bài.

- 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình tam giác: Muốn tính chu vi hình tam giác ta tính tổng độ dài ba cạnh của hình tam giác đó (cùng đơn vị đo).

- HS nhắc lại.

- Giới thiệu: a + b + c là biểu thức có chứa ba chữ.

- Chu vi P của hình tam giác có độ dài ba cạnh lần lượt là a, b, c (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: P = a + b + c. Hãy tính chu vi hình hình tam giác.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- HS nêu kết quả, HS khác nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm bài theo nhóm 2.

- Các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức Trò chơi: Hái bưởi.

- Hướng dẫn luật chơi (cặp đôi)

- HS thực hiện trò chơi.

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV.Những điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................----------------------------------------------------